

BỘ Y TẾ
Số: 07/2000/TT-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2000

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn tuyển sinh Điều dưỡng (Y tá), Hộ sinh, Kỹ thuật Y học hệ vừa học vừa làm
(tại chức cũ) bậc học Cử nhân và Cao đẳng, năm 2001***

Thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để phục vụ cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, Bộ Y tế chủ trương tiếp tục tuyển sinh đào tạo hệ vừa học vừa làm (hệ tại chức cũ) Cử nhân và Cao đẳng các ngành Điều dưỡng (Y tá), Hộ sinh, Kỹ thuật Y học và ban hành Thông tư hướng dẫn tuyển sinh năm 2001 cho các đối tượng nêu trên:

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

Năm học 2001-2002 Trường Đại học Y- Dược thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Y Huế đào tạo hệ tại chức ở trình độ đại học, cụ thể gồm: Cử nhân Điều dưỡng và Cử nhân Kỹ thuật y học. Trường Cao đẳng Y tế Nam Định đào tạo hệ tại chức ở trình độ Cao đẳng, cụ thể gồm: Cao đẳng Điều dưỡng và Cao đẳng Hộ sinh. Tất cả các thí sinh trong cả nước, nếu có đủ tiêu chuẩn như quy định tại Thông tư này đều được dự thi vào hệ tại chức của trường đại học, cao đẳng nói trên.

Công tác tuyển sinh đào tạo Cử nhân, Cao đẳng Điều dưỡng, Hộ sinh và Kỹ thuật y học hệ tại chức được thực hiện theo các quy định chung của Quy chế tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, vừa học vừa làm (tại chức cũ) của Bộ Giáo dục & Đào tạo và chủ trương tuyển sinh năm 2001 của Bộ Y tế.

Chỉ tiêu đào tạo hệ tại chức năm 2001 đã giao cho các trường đại học, cao đẳng bao gồm chỉ tiêu có ngân sách Nhà nước và chỉ tiêu không có ngân sách Nhà nước. Nguồn kinh phí đào tạo các chỉ tiêu không có ngân sách Nhà nước sẽ được thu từ địa phương và cơ quan cử cán bộ đi học đóng góp thông qua hợp đồng đào tạo giữa các trường và đơn vị có nhu cầu đào tạo. Bộ Y tế thống nhất quản lý chỉ tiêu đào tạo và không có sự phân biệt trong chương trình đào tạo,

chất lượng đào tạo giữa hai loại chỉ tiêu có ngân sách Nhà nước và không có ngân sách Nhà nước. Các cơ sở đào tạo không được tuyển thêm ngoài chỉ tiêu được giao.

Bộ Y tế giao nhiệm vụ và thông báo chỉ tiêu đào tạo và vùng tuyển cho các trường (Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Cán bộ, công chức dự thi Cử nhân, Cao đẳng hệ tại chức phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

1- Có bằng tốt nghiệp Điều dưỡng trung học, Hộ sinh trung học hoặc Kỹ thuật viên trung học Y tế được đào tạo theo chương trình quy định của Bộ Y tế, nay có nguyện vọng xin học đúng ngành đó.

2- Là biên chế hoặc hợp đồng trong quỹ lương Nhà nước và đang làm việc tại các cơ sở Y tế Nhà nước theo đúng ngành đã được đào tạo.

III. TIÊU CHUẨN TUYỂN SINH

1. Tiêu chuẩn chính trị

Lý lịch bản thân, gia đình rõ ràng.

Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành đầy đủ các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Những người đang trong thời gian thi hành kỷ luật (từ khiển trách trở lên) không được xét tuyển.

2. Tiêu chuẩn về trình độ văn hoá và chuyên môn.

2.1. *Văn hoá:* Tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc văn hoá hoặc đã học các môn văn hoá theo quy định trong chương trình đào tạo trung học Y tế từ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở.

2.2. Chuyên môn:

Tốt nghiệp Điều dưỡng trung học, Hộ sinh trung học hoặc Kỹ thuật viên trung học.

Nếu tốt nghiệp Y sĩ trung học phải có chứng chỉ đào tạo chuyển đổi thành Điều dưỡng trung học theo chương trình của Bộ Y tế.

3. Tiêu chuẩn thâm niên chuyên môn:

Có hai đối tượng:

3.1. Thâm niên chuyên môn là 1 năm (đủ 12 tháng) áp dụng cho các đối tượng:

Giáo viên thuộc biên chế các trường đại học, cao đẳng và trung học y tế

Người có bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp loại giỏi (đúng chuyên ngành xin đi học).

Y sĩ đã có bằng chuyển đổi thành Điều dưỡng

3.2. Thâm niên chuyên môn là 3 năm (đủ 36 tháng): áp dụng cho các đối tượng không thuộc quy định tại mục 3.1.

Thâm niên chuyên môn tính từ ngày có Quyết định vào biên chế Nhà nước, sau khi tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp y tế đến ngày 30/10/2001.

Trường hợp Y sĩ trung học chuyển đổi thành Điều dưỡng: Thâm niên chuyên môn tính từ ngày có bằng chuyển đổi đến 30/10/2001.

4. Tiêu chuẩn sức khỏe và tuổi

4.1. Sức khỏe:

Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư Liên Bộ Y tế - Đại học, THCN và DN số 10/TT-LB ngày 18/8/1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS, ngày 20/8/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Tuổi

Không quá 50 tuổi đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ, tính đến ngày 30/10/2001.

5. Học phí:

5.1 Học viên trúng tuyển thuộc diện Nhà nước cấp ngân sách thì không phải đóng kinh phí đào tạo nhưng phải đóng học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5.2. Học viên trúng tuyển thuộc diện không được Nhà nước cấp ngân sách phải đóng học phí và một phần kinh phí đào tạo. Mức đóng góp tương đương với định mức kinh phí đào tạo do Nhà nước quy định cho đối tượng đào tạo Cử nhân, Cao đẳng nghề tại chức, trong đó học viên đóng học phí, phần còn lại do cơ quan cử cán bộ đi học đóng góp.

Sau khi tốt nghiệp, học viên sẽ được trở về cơ quan cử đi học để phân công công tác.

Những học viên phải ngừng học tập trước khi tốt nghiệp cũng sẽ được trở về cơ quan cử đi học.

IV. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Điểm xét tuyển vào trường được xét ưu tiên theo khu vực và trong mỗi khu vực có các đối tượng ưu tiên về chính sách:

1. Ưu tiên về khu vực